

đã làm cho ta thất bại nhỉ? Không, không có cái gì cả. Ta đã đi xa quá! Đó là phần ngầm của “tàng băng trôi” mà Hêminguây muốn gửi gắm bạn đọc: *Mọi khát vọng đều đẹp, đều đáng yêu. Khát vọng quá lớn, vượt xa khả năng hiện thực thì sẽ thất bại.* Hình ảnh lão chài Xanchiagô trong cảnh “*đương đầu với đàn cá dữ*” này cho ta bài học về sức mạnh, khí phách và niềm tin trong lao động và - cuộc sống.

Tác giả

Sôlôkhốp (1905 – 1984) là nhà văn lỗi lạc của nước Nga, được giải thưởng Nobel về văn chương năm 1965. Ông cũng là một trong số những nhà văn tự học mà thành tài. Năm 1926, Sôlôkhốp lần đầu xuất hiện trên văn đàn với 2 tập truyện ngắn: “Truyện sông Đông” và “Thảo nguyên xanh”. “Đất vỡ hoang” và “Sông đông êm đềm” là 2 cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất làm rạng rỡ sự nghiệp văn chương của Sôlôkhốp, đưa tên tuổi ông vào hàng ngũ “những nhà văn xuôi lớn nhất thế kỷ 20”. *Năm*

1957, Sôlôkhốp viết truyện “Số phận con người” mô tả chiến tranh trong bộ mặt thật của nó, biểu dương khí phách anh hùng của người lính Xô Viết, khám phá chiều sâu tính cách Nga bình dị, nhân ái - tất cả được thể hiện bằng một bút pháp nghệ thuật độc đáo đầy sáng tạo, hấp dẫn vô cùng.

Tóm tắt truyện “Số phận con người”

Gần một năm sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 kết thúc, mùa xuân năm 1946, trên đường đi công tác, tác giả gặp Xôcôlốp và anh đã kể cho tác giả nghe về cuộc đời vô cùng gian truân và đau khổ của mình. Chiến tranh bùng nổ, anh ra trận để lại quê nhà vợ và 3 con. Sau một năm chiến đấu, hai lần anh bị thương nhẹ vào tay và chân. Tiếp đó, anh bị bắt làm tù binh, bị đày đọa suốt 2 năm trời trong các trại tập trung của phát xít Đức. Lao dịch, nhục hình, đói rét, tử thần đêm ngày đe dọa. Năm 1944, giặc bị thua to trên mặt trận Xô-Đức, bọn phát xít bắt tù binh làm lái xe. Nhân cơ hội đó, Xôcôlốp đã bắt sống một tên trung tá Đức, lái xe chạy thoát về phía Hồng quân. Lúc này, anh mới biết tin về vợ và 2 con gái anh đã bị bom giặc giết hại. Anatôli, cậu con trai giỏi toán của anh nay đã trở thành đại úy pháo binh Hồng quân. Hai cha con cùng tham dự chiến dịch công phá Beclin, sào huyệt của Hitle. Đúng ngày 9/5/1945 ngày chiến thắng, một tên thiện xạ Đức đã bắn lén giết chết Anatôli, niềm hy vọng cuối cùng của anh.

Chiến tranh kết thúc, Xôcôlốp được giải ngũ, nhưng anh không trở về Vônônegiơ quê hương nữa. Một đồng đội bị thương đã giải ngũ có lần mời anh về nhà chơi, Xôcôlốp nhớ ra và tìm đến Uriupinxơ. Anh xin được làm lái xe chở hàng hóa về các huyện và chở lúa mì về thành phố. Mỗi lần đưa xe về thành phố anh lại tạt vào cửa hiệu giải khát uống một li rượu lử người.

Anh đã gặp bé Vania đầu tóc rối bù, áo quần rách bươm xơ mướp nhưng cặp mắt như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm. Nó ăn ngay ở hiệu giải khát, ai cho gì thì ăn nấy. Bạ đầu ngu đó. Xôcôlốp xúc động quyết định: “Mình sẽ nhận nó

làm con nuôi!” Xôcôlốp nói với bé Vania: “Là bố của con” khi nó nghẹn ngào hỏi: “Thế chú là ai?” Đưa Vania về nhà vợ chồng người bạn, Xôcôlốp tắm rửa, cắt tóc, sắm áo quần cho bé. Nhìn nó ăn xúp bấp cái, vợ người bạn lấy tạp dề che mặt khóc. Lần đầu tiên sau chiến tranh, Xôcôlốp được ngủ một giấc yên lành. Còn bé Vania rúc vào nách bố nuôi như con chim

sẽ dưới mái rạ, ngáy khe khẽ. Ngày và đêm, bé Vania không chịu rời Xôcôlốp. Một chuyện rủi ro xảy đến, Xôcôlốp bị người ta tước mất bằng lái xe. Mất việc, anh đưa bé Vania đi bộ đến Kasarur sống. Nhìn 2 bố con đi xa dần với một

nổi buồn thắm

thía, chột đưa bé quay lại nhìn nhà vắng, vẫy vẫy bàn tay bé xíu hồng hồng. Như có móng sắc nhọn bóp lấy tim mình, tác giả

vội quay mặt đi...

Phân tích nhân vật Xôcôlốp

Trong truyện “Số phận con người” của nhà văn Sôlôkhốp để cho thấy, nhiệt tình tố cáo thảm họa chiến tranh, mô tả chiến tranh trong bộ mặt thật của nó, biểu dương khí phách anh hùng của người lính Xô viết, khám phá chiều sâu tính cách Nga bình dị, nhân ái” - được thể hiện bằng một bút pháp nghệ thuật điêu luyện, độc đáo.

BÀI LÀM

Hêminguây (1899-1960) văn hào Mỹ, được giải thưởng Nobel về văn chương năm 1954 đã từng viết:

“Tôi rất thích văn

học Nga... Trong các nhà văn hiện đại tôi thích Sôlôkhốp”. Là nhà văn Xô Viết được giải thưởng Nobel về văn học năm

1965, Sôlôkhốp được ca ngợi là “một trong những nhà văn xuôi lớn nhất thế kỷ 20”.

“Đất vỡ hoang”, “Sông Đông êm đềm”,... và “Số phận con người” đã đem đến vinh quang cho Sôlôkhốp.

Truyện “*Số*

phận con người” xuất hiện trên báo “Sự thật” vào cuối năm 1956. Hình ảnh nhà văn Xôcôlốp để lại trong lòng ta bao ám

ảnh về số phận con người đầy bất hạnh thương đau. Qua số phận nhân vật này, ta cảm nhận sâu sắc nhiệt tình tố cáo thảm

họa chiến tranh, mô tả chiến tranh trong bộ mặt thật của nó; biểu dương khí phách anh hùng của người lính Xô viết, khám phá chiều sâu tính cách Nga bình dị, nhân ái - được thể hiện bằng một bút pháp nghệ thuật điêu luyện, độc đáo của nhà văn Sôlôkhốp.

Đọc “*Số phận con người*” ta vô cùng xúc động trước trang đời đầy nước mắt và máu của nhân vật

Xôcôlốp. Năm 1941,

phát xít Đức bắt ngờ tấn công Liên Xô. Cùng với hàng triệu người Xô viết cầm vũ khí đứng lên, Xôcôlốp ra trận. Anh nếm

trải những gian truân, thất bại buổi đầu của Liên Xô. Hai lần bị thương vào chân và tay. Rồi anh bị giặc bắt, bị đầy đọa suốt

hai năm trong nhiều trại tập trung. Sống bằng xúp lũng bống, bánh mì lẫn mạt cưa. Áo quần xơ xác, lao động khổ sai, người

tù ra bọc xương. Hàng trăm tù binh bỏ mạng. Tù binh Nga bị bọn phát xít đánh bằng thanh sắt, thanh gỗ, thanh củi, đánh bằng báng súng, đấm bằng tay, đạp bằng chân vô cùng dã man. Bọn chỉ huy trại đấm vào

mặt, vào mũi tù binh cho hộc máu ra; chúng gọi đó là trò “phòng bệnh cúm”. Chúng “sáng tạo” ra mọi

cách cực kỳ man rợ để đánh đập bắn giết tù binh. Đêm và ngày, lúc lao động khổ sai và lúc bị nhốt sau hàng rào dây thép gai, Xôcôlốp cũng như các tù binh khác bị cái chết bủa vây,

bị tử thần rình rập.

Sau 5 năm chiến tranh, hơn 20 triệu người Xô viết bị chết, hàng ngàn thành phố, hàng vạn làng mạc bị

bom đạn phát xít

biến thành tro tàn. Gia đình Xôcôlốp gánh chịu bao mất mát đau thương. Vợ và 2 con gái bị giặc ném bom giết hại. Con trai -

đại úy pháo binh Anatôli, niềm tự hào cuối cùng đã ngã xuống trong ngày chiến thắng bởi viên đạn bắn lên của một tên thiện

xạ phát xít! Thế là hết! Nỗi đau khủng khiếp làm cho Xôcôlốp “như người mất hồn”. Chiến tranh kết thúc, được giải ngũ nhưng anh không muốn về lại Vônônegiơ quê hương vì đâu còn gia đình nữa. Bé Vania cũng là hiện thân cho thảm họa chiến tranh. Cha “chết ở mặt trận”. “Mẹ bị bom chết trên tàu hỏa khi mẹ

con cháu đang đi tàu”. Bé cũng không biết, không nhớ từ

đâu đến. Bà con thân thuộc “không có ai cả”. Và chỉ biết “bạ đau ngủ đó”, “ai cho gì thì ăn nấy!” Áo quần em

“rách bươm xơ

mướp”, “đầu tóc rối bù”; “mặt mũi thì bê bết nước dưa hấu, lem luốc bụi bặm, bẩn như ma lem”...

Hình ảnh bé Vania cũng như cuộc đời Xôcôlốp được tác giả miêu tả một cách chân thật cảm động thể hiện nhiệt tình tố

cáo thám họa chiến tranh, mô tả chiến tranh trong bộ mặt thật của nó. Cái giá của chiến thắng mà mọi dân tộc cũng như nhân

dân Liên Xô trong thế chiến 2 phải trả là cực kỳ khủng khiếp. Chỉ còn lại một phần ba số binh sĩ ra trận trở về, trong số đó, nhiều người trên mình mang đầy thương tật. Sức khỏe sa sút, cạn kiệt. Chiến tranh đã đi qua, nhưng một năm sau Xôcôlốp

cảm thấy quả tim mình, “đã rệu rã lắm rồi”, nhiều khi “tự nhiên nó nhói lên, thất lại, và giữa ban ngày mà tối tăm mặt mũi”. Nhưng cái đau khổ nhất do bão tố chiến tranh đem đến cho con người không chỉ là mất mát, tang thương, điều tàn... mà còn

là những vết thương lòng rỉ máu, những ám ảnh kinh hoàng còn mãi trong ký ức, cứ xiết chặt lấy tâm hồn người lính thời hậu chiến. Bé Vania vốn hoạt bát có lúc lại “lặng thình, tư lự” có lúc lại “thở dài”. Cái áo bành tô da của bố ngày nào cứ riết lấy

tâm hồn của em như một ám ảnh không nguôi! Còn Xôcôlốp thì nỗi đau như vô tận “không ở lâu mãi một chỗ được”, nỗi buồn không bao giờ nguôi, “hai bố con cứ cuộc bộ khắp nước Nga”... Hầu như đêm nào anh cũng chiêm bao thấy những người thân bị giặc giết “gặp lại vợ con sau hàng rào dây thép gai”..., “ban ngày trấn tĩnh được, không hờ ta một tiếng thở dài,

một lời than vãn nhưng ban đêm thì gối ướt đầm nước mắt...”. Xôcôlốp và bé Vania trở thành “côi cút, hai hạt cát đã bị sức mạnh phũ phàng của bão tố chiến tranh thổi bạt tới những miền xa lạ...”

Nhân vật Xôcôlốp là một con người Nga chân chính, tiêu biểu cho khí phách anh hùng của người lính Xô viết trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Vốn là một nông dân rồi làm thợ, một lái xe. Một gia đình ổn định, êm ấm: một vợ và ba con. Anh

đã ra trận như hàng triệu công dân với ý thức “Tổ quốc hay là chết!” Hai lần bị thương vào chân và tay; vết thương lành, anh

lại cầm súng đánh giặc rồi bị bắt làm tù binh. Lao động khổ sai trong mưa, nắng, tuyết; bị đánh bằng súng, bằng thanh

sắt, bằng gộc. Áo quần tả tơi, bánh mì lẫn mặt cưa, lưng bát xúp lơng bõng. Anh đã đứng vững trước mọi thử thách ác liệt.

Kiên quyết trừ khử tên phản bội đốn mạt! Hiên ngang trước mũi súng tên hung thần Muynle , chỉ huy trại tập trung. Với đôi

mắt bình thần, anh nhìn thẳng vào họng súng lục tên phát xít. Tự kìm chế sự đói khát khi đứng trước bàn tiệc của lũ giặc.

Đàng hoàng uống rượu, không chỉ uống một cốc mà còn uống nữa để mừng cái chết của mình kinh ngạc khâm phục nói:

“Mày là một thằng lính Nga chân chính. Tao cũng là lính và tao trọng những địch thủ có khí tiết. Tao sẽ không bắn mày nữa”. Tâm vóc của Xôcôlốp, của người lính Nga trong máu lửa được miêu tả một cách chân thực, hào hùng làm cho truyện

“Số phận con người” mang vẻ đẹp một “tiểu anh hùng ca”.

Qua nhân vật Xôcôlốp, tác giả đã khám phá chiều sâu tính cách Nga bình dị và nhân ái. Sau chiến tranh anh vẫn nhớ hoài

cái giây phút từ biệt vợ con để ra trận, anh đẩy Irina ra khi chị cứ níu lấy anh, không thả... Bình dị trước biến cố trọng đại khi

lịch sử đưa số phận anh lên “điểm tựa” thử thách! Lửa chiến tranh đã tắt hơn một năm rồi, mà lòng Xôcôlốp mãi không nguôi

đau. Anh đã tìm đến rượu, “uống một ly rượu lử người”, anh đã “quá say mê cái món nguy hại ấy!”

Đang sống âm thầm trong bị kịch, anh tưởng không có lối thoát. Nhưng rồi tình cảm người cha, - tình thương đồng loại đã thức dậy, làm cho vết thương lòng rỉ máu bấy nay, như được mọc lên một lớp da non. Gặp bé

Vania “đầu tóc rối bù”, “rách buồm xơ mướp”, sống bơ vợ nơi hiệu giải khát, bạ đâu ngủ đó... ai cho gì thì ăn mấy”, nhất là khi nhìn thấy cặp mắt của em “như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm”, Xôcôlốp thấy

“thích nó” và “nhớ nó”, cố cho xe chạy nhanh để được

về “**gặp nó**”. Anh đã quyết định: “Không thể để cho mình với nó chìm nghỉm riêng rẽ được! Mình sẽ nhận nó làm con!” Một quyết định đầy nhân ái. Anh đã cứu bé Vania, và anh đã tự cứu mình! Như có một phép thần biến cải: “Ngay lúc đó tâm hồn tôi bỗng nhẹ nhõm và bừng sáng lên!” Câu nói khẽ của Xôcôlốp: “Là bố của con” khi nghe bé Vania nghẹn ngào hỏi: “Thế chú là ai?” tưởng là bình dị nhưng đầy nước mắt, chứa đựng cả một biển tình thương mệnh mông! Trước những cái hôn vào má, vào môi, vào trán, trước những cử chỉ “**yêu thương bố...**” của bé Vania Xôcôlốp vô cùng xúc động: “Mắt tôi thì mờ đi, cả người cũng run lên, hai bàn tay lẩy bẩy...”

Xôcôlốp đã nhận bé Vania làm con. Anh đã tắm rửa, đưa bé đi cắt tóc, may áo quần mới, săn sóc em. Hai linh hồn đau

khổ tựa vào nhau làm cho nổi mát mát, đau thương sau chiến tranh được dịu lại. Giấc ngủ được yên lành hơn: “Lần đầu tiên,

sau nhiều năm tôi được ngủ một giấc yên lành. Còn bé Vania thì rúc vào nách bố nuôi “như con chim sẻ dưới mái rạ, ngáy

khe khẽ...” Hạnh phúc là san sẻ. Xôcôlốp lòng vui không lời nào tả xiết, đêm đêm thức dậy đánh diêm ngắm nhìn bé Vania

ngủ ngon lành. Đời anh đã có một sự đổi thay kì diệu: “Trái tim đã suy kiệt, đã bị chai sạn vì đau khổ, nay trở nên êm dịu hơn.

Vết thương lòng đâu dễ nguôi? Vì thế mà Xôcôlốp phải cõng đứa con nuôi bé bỏng đi khắp nước Nga. Chỉ đến một lúc nào

đó, bé Vania lớn lên vào học một trường ổn định thì Xôcôlốp “mới có thể ở yên một chỗ”. Anh đang chịu đựng và vượt qua

số phận bằng tình thương của người bố đối với đứa con.

Cuộc gặp bất chợt với “hai con người cô cút” và câu chuyện đau lòng của họ đã để lại trong lòng tác giả bao nỗi buồn thấm thía, nhưng ông vẫn tin vào dũng khí và lòng nhân ái của người Nga, vẫn tin vào tương lai, cho dù bão tố chiến tranh có

thổi bạt họ tới những miền xa lạ. “Cái gì đang chờ đón họ ở phía trước? Thiết nghĩ rằng con người Nga đó, con người có ý chí

kiên cường, sẽ đứng vững được và sống bên cạnh bố, chú bé kia một khi lớn lên sẽ có thể đương đầu với mọi thử thách, sẽ

vượt qua mọi chướng ngại trên đường, nếu như Tổ quốc kêu gọi”.

Truyện “Số phận con người” có kết cấu “truyện lồng trong truyện” đã tô đậm những đau khổ, những phẩm chất cao đẹp

của nhân vật Xôcôlốp, khắc họa đậm nét tính cách và tâm hồn Nga, đem đến cho người đọc nhiều xúc động thấm thía về số

phận con người trong chiến tranh và thời hậu chiến.

Với những chi tiết, tình tiết rất sống, rất điển hình và chân thực, tác giả đã mô tả mặt thật của chiến tranh, ca ngợi người lao

động bình thường trong cuộc đời, anh binh nhì trong máu lửa, người cha trong cuộc sống phức tạp, nhiều khó khăn thời kỳ

sau chiến tranh. Qua nhân vật Xôcôlốp, người đọc cảm nhận được những ý tưởng sâu sắc mà Sôlôkhốp gửi gắm qua kiệt tác

này: Với lòng dũng cảm mà con người vượt qua những thử thách chiến tranh; với lòng nhân ái có thể làm dịu bớt nỗi đau mà

chiến tranh gieo rắc, để lại. Đoạn trữ tình ngoại đề làm cho cảm hứng nhân đạo thêm lung linh chói sáng.

Nhân dân Việt Nam vừa trải qua 30 năm chiến tranh. Hình ảnh Xôcôlốp rất gần gũi với mỗi chúng ta. Nhân vật này rất sống, rất đáng thương nhưng vô cùng cao đẹp xứng đáng được mọi người yêu mến, cảm phục.

Kiểu sáng tác

1. Kiểu sáng tác văn học là những kiểu văn học xuất hiện trong từng thời đại và từng trào lưu văn học. Mỗi kiểu sáng tác

văn học thể hiện một phương thức cảm nhận đời sống, một kiểu nhà văn, kiểu thể loại, một phương thức biểu hiện gắn với kiểu tự ý thức của con người.

2. Có 3 kiểu sáng tác văn học: kiểu sáng tác thần thoại, kiểu sáng tác truyền thống và kiểu sáng tác hiện đại.

a. Kiểu sáng tác thần thoại là sáng tác chưa tự giác, là sản phẩm tinh thần của thời đại nguyên thủy, khi con người chưa phân biệt với thiên nhiên, tác giả là tập thể. Nó gắn liền với lễ hội, của cộng đồng. Nàng Âu Cơ đẻ ra trăm trứng, Bà Nữ Oa đội đá vá trời, Hêraklét lập 12 chiến công...

b. Kiểu sáng tác truyền thống bao gồm những sáng tác cổ đại và sáng tác văn học trung đại. Đó là những sáng tác dựa trên

các quy tắc chung, phương tiện chung, được kế thừa và phát triển từ đời này sang đời khác. Kiểu sáng tác cổ đại chịu ảnh hưởng trực tiếp của kiểu tư duy quyền uy thần thoại. Đam Săn gọi Trời bằng cậu, lấy Hnhí và Hbhí theo tục nối dây, chặt cây Thần, đi bắt nữ thần Mặt Trời. Sử thi Đam Săn, Íhát và Ôđixê, Ramayana,... tiêu biểu cho kiểu sáng tác cổ đại. Kiểu sáng

tác trung đại hình thành và phát triển trong xã hội phong kiến. Các quan hệ vua – tôi, cha – con, vợ - chồng, các phạm trù

đạo lý quy phạm như trung thần với nghịch tử, quân tử với tiểu nhân, anh hùng, tài tử, mỹ nhân, v.v... được thể hiện dưới những hình thức nghệ thuật mang tính ước lệ định hình, trở thành chuẩn mực. Cáo, hịch, phú, thơ Đường, v.v... là những sáng

tác trung đại, “Sử ký” của Tư Mã Thiên, thơ Lý Bạch, Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi, Truyện Kiều của Nguyễn Du,...

là những tác phẩm thuộc kiểu sáng tác truyền thống.

c. Kiểu sáng tác hiện đại: trong văn học phương Tây khởi đầu từ thời Phục hưng, phát triển trong xã hội tư bản chủ nghĩa

và xã hội loại người đương đại. Kiểu sáng tác hiện đại bao gồm nhiều trào lưu văn học nối tiếp hoặc đồng thời xuất hiện.

Trào lưu văn học là khuynh hướng sáng tác của các nhà văn cùng có chung một cương lĩnh, mục đích, niềm tin và nguyên

tác sáng tác. Văn học phục hưng, Văn học cổ điển chủ nghĩa, Văn học lãng mạn chủ nghĩa, Văn học hiện thực chủ nghĩa... là

những trào lưu văn học tiêu biểu nhất

- **Văn học phục hưng:** lên án thần quyền, bạo lực trung cổ, ca ngợi tự do, nhân đạo, tình yêu, khẳng định vẻ đẹp của bản

tính tự nhiên, vật chất của con người. Kịch của Secxpia, Đônkihôtê của Xecvantex, bộ truyện Gacgăngchuya và

Păngtagruyen của Rabolê là tiếng cười hả hê, sáng khoái của đời sống thân xác... là những kiệt tác của Văn học phục hưng.

- **Văn học cổ điển chủ nghĩa:** xuất hiện ở Pháp và Tây Âu trong thế kỷ 17. Văn học cổ điển chủ nghĩa coi những con người đặt lý trí lên trên tình cảm riêng tư, chiến thắng dục vọng thấp hèn, coi nhẹ lợi ích và danh dự của dòng dõi và quốc gia

là đẹp nhất, lý tưởng nhất, Kịch của Coocnây, kịch của Môlie... tiêu biểu nhất cho văn học cổ điển chủ nghĩa.

- Văn học lãng mạn chủ nghĩa cảm nhận sâu sắc sự đối lập gay gắt giữa thực tại và lý tưởng, chỉ rõ sự bất mãn với thực tại

bé tấc là không có lối thoát, ca ngợi niềm khao khát vươn tới trong mộng ảo hoặc thiên nhiên, Văn học lãng mạn chủ nghĩa

phát triển ở Tây Âu trong 2 thế kỷ 18, 19. Thi sĩ Lamactin, văn hào Huygô (Pháp), nhà thơ Bairon (Anh), thi hào Puskin

(Nga)... là những tên tuổi tiêu biểu cho trào lưu văn học lãng mạn chủ nghĩa. Ở Việt Nam ta, tự lực văn đoàn

với các nhà thơ

nhà văn như Nhất Linh, Khái Hưng, Xuân Diệu,... là những văn sĩ của trào lưu văn học lãng mạn 1930 – 1945.

- *Văn học hiện thực chủ nghĩa* xuất hiện ở Tây Âu trong thế kỷ 19. Nó cảm nhận thế giới khách quan qua các chi tiết cụ

thể, xác thực; khẳng định quy luật của môi trường xã hội đối với bản chất con người, miêu tả đời sống nội tâm như một quá trình có nảy sinh phát triển và biến đổi. Tính hiện thực chân thực là thước đo giá trị tác phẩm văn chương. Banzác (Pháp), Đickenx (Anh), Sêkhốp (Nga), v.v... là những nhà văn tiêu biểu của trào lưu văn học hiện thực chủ nghĩa. Ở Việt Nam ta,

các nhà văn Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Nguyễn Hồng, Vũ Trọng Phụng,... là những nhà văn hiện thực 1930 – 1945.

Phong cách nghệ thuật

1. Phong cách nghệ thuật là một cái nhìn mới mẻ, khám phá và độc đáo có tính phát hiện đối với đời sống.

Cái nhìn mới

mẻ ấy được thể hiện bằng một bút pháp nghệ thuật đặc sắc mang dấu ấn riêng, vẻ đẹp riêng của mỗi nhà văn. Nhà văn có thực tài mới có phong cách. Phong cách chỉ có thể được định hình qua hàng loạt tác phẩm xuất sắc. Phong cách

của nhà văn vừa thống nhất vừa đa dạng, phát triển tạo nên cây bút đa phong cách.

2. Từ “Vang bóng một thời” đến “Sông Đà”, “Tờ hoa”, “Trong hoa”,... - phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân là *uyên bác, tài hoa, độc đáo*.

Thơ Tố Hữu là thơ trữ tình chính trị thống nhất trong cảm hứng lý tưởng, Tổ quốc, nhân dân, về niềm vui lớn cách mạng, và

ân tình thủy chung. Sâu sắc về lý trí, dào dạt về tình cảm, ngọt ngào, sâu lắng, thiết tha. Có lúc như dân ca. Có lúc như thơ

Kiều, có lúc nghe như Thơ mới.

Hồ Chí Minh là một nhà văn đa phong cách. Viết bằng tiếng Pháp, tiếng Hán và tiếng Việt, thống nhất trong tính giản dị,

hồn nhiên, thâm thúy. Truyện ký thì sắc sảo, hóm hỉnh. Thơ chữ Hán giàu chất Đường thi. Thơ chúc tết thì dân dã, dễ hiểu.

Văn chính luận rất khúc chiết. đanh thép, hùng hồn. Cảm hứng yêu nước thương dân là cảm hứng chủ đạo trong văn thơ của

Người. Độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội là đề tài nhất quán trong tác phẩm Hồ Chí Minh.

Các giá trị văn học

Văn học (nghệ thuật) là sản phẩm tinh thần cao quý của con người. Nó là thước đo trình độ văn minh, tầm vóc và bản sắc

văn hóa của mỗi dân tộc.

Giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật và nhân văn là những giá trị mà văn chương đích thực mang lại cho người đọc. Nội dung của tác phẩm và cảm hứng của nhà văn chân chính, có thực tài sẽ tạo nên *tính tư tưởng, giá trị tư tưởng, tính nhân dân, tư tưởng nhân văn*. Tính chân thực là nền tảng, là cơ sở lâu

bền của giá trị văn học. Có tác phẩm văn học sớm nở tối tàn, lại có thiên cổ hùng văn, thiên cổ kỳ bút,... là như vậy.

Tiếp nhận văn học

Muốn tiếp nhận văn học điều kiện tiên quyết là *yêu văn học* và *ham mê đọc sách*. Người đọc sách phải có trình độ học

vấn, *có chất văn hoá, tích cực chủ động thâm nhập* vào tác phẩm văn học. Đọc mà không hiểu, không cảm được cái hay

cái đẹp của tác phẩm thì đọc sách cũng vô ích. Phải *có trí tuệ và tâm hồn* mới tiếp nhận văn học đúng với ý nghĩa của ngôn

từ này.

Văn học đích thực vốn đa nghĩa. Có người đọc thơ văn để giải trí. Có người đọc tác phẩm để học tập, để nghiên cứu. Tùy

năng lực cảm thụ và thị hiếu của người đọc để xác định yêu cầu và mức độ tiếp nhận văn học. Chỉ khi nào đọc sách với

thái độ trân trọng, đối thoại với tác giả, biết *khám phá và đồng sáng tạo*, đọc sách để giải trí hay học tập, đọc sách vì

một nhu cầu nhân sinh... thì mới có thể nói là biết tiếp nhận văn học. Người có văn hóa, có tâm hồn đẹp mới yêu sách, ham

mê đọc sách. Sách là người thầy, là bạn hiền. Giàu vốn sống mà đọc sách thì sự tiếp nhận văn học đã từ *lượng* biến thành

chất vô giá.

Đọc sách nhằm nhí thì đừng có nói đến chuyện tiếp nhận văn học nữa.

SÁCH KỂ CHUYỆN HAY... SÁCH CA HÁT

... Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách: sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. Là

một thằng bé bị công việc ngu độn là cho kiệt lực, luôn luôn phải hứng lấy những lời chửi mắng đần độn, tôi trịnh trọng hứa

với mình là lớn lên, tôi sẽ giúp đỡ mọi người, hết lòng phục vụ họ.

Như những con chim kì diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về việc cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần

lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống.

Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người, tới gần quan niệm

về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát cuộc sống ấy...

Sự nghiệp Văn thơ Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh - Nguyễn Ái Quốc (1890 – 1969) là người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà thơ lớn của đất nước ta trong

thế kỷ 20. Sự nghiệp chính của Người là hy sinh phấn đấu cho độc lập tự do và cơm áo hoà bình của nhân dân ta. Người đã

lấy văn thơ làm vũ khí chiến đấu sắc bén. Thông minh bẩm sinh, giàu tâm hồn nghệ sĩ, Người đã trở thành một cây bút chính luận kiểu mẫu, một nhà thơ lỗi lạc của đất nước.

Hồ Chí Minh là một cây bút đa phong cách, thể hiện *một cốt cách cổ điển và những sáng tạo hiện đại*. Văn thơ Hồ

Chí Minh phong phú, đa dạng, độc đáo, viết bằng 3 thứ ngôn ngữ: *tiếng Pháp, chữ Hán và Tiếng Việt*.

Những năm 20 của thế kỷ này, Nguyễn Ái Quốc viết “Bản án chế độ thực dân Pháp” và nhiều truyện, ký như *“Vi hành”*,

“Lời than vãn của Bà Trưng Trắc”. Tính tư liệu phong phú, tính chiến đấu mãnh liệt ở thể văn phóng sự; nghệ thuật tự sự

hấp dẫn, châm biếm hóm hỉnh ở nhiều truyện ký. Thơ Tiếng Việt, phần lớn là lục bát, thất ngôn, hay nhất là những bài thơ

“Chúc tết”, “Cảnh khuya”, “Cảnh rừng Việt Bắc”, “Đi thuyền trên sông Đáy”... Các bài thơ tuyên truyền, giản dị

mộc mạc, gần gũi với ca dao, tiêu biểu là các bài *“Ca sợi chỉ”, “Hòn đá”, “Con cáo và tổ ong”, v.v...*

Thơ chữ Hán có *“Ngục trung nhật ký”* và trên 30 bài thơ khác viết từ năm 1942 đến ngày Người qua đời. *“Vọng nguyệt”, “Vãn cảnh”, “Báo tiệp”, v.v...* là những bài thơ tuyệt bút, đậm đà phong vị

Đường thi:

“Yêu ba thâm xứ đàm quân sự,

Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền”

“*Tuyên ngôn độc lập*”, “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*”,... tiêu biểu cho phong cách chính luận của Hồ Chí

Minh: sắc bén, đanh thép, hùng hồn.

Tóm lại, *tình yêu nước, tình nhân ái* tỏa sáng văn thơ Hồ Chí Minh: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không

chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!” Nhà thơ Tố Hữu cảm nhận tiếng nói Hồ Chí Minh là “Lời Non Nước”. Cụ

Bùi Bằng Đoàn, tiến sĩ triều Nguyễn, một nhân sĩ yêu nước, tham gia Chính phủ kháng chiến, trong một bài thơ họa đã viết:

“Tri công quốc sự vô dư hạ,

Thao bút nhưng thành thoái lộ thi”

Vần thơ Hồ Chí Minh là vần “*Thắng*”, là vần thơ “*đuổi giặc*”.

Phần thứ nhất

SỔ TAY VĂN HỌC 12 - PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Bài số 1. Sự nghiệp văn thơ Hồ Chí Minh

Bài số 2. Vi hành

Bài số 3. Mộ

Bài số 4. Tào giải

Bài số 5. Văn cảnh

Bài số 6. Tân xuất ngục, học đặng sơn

Bài số 7. Tâm tư trong tù

Phần thứ hai. **VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 1975**

Bài số 8. Diện mạo văn học Việt Nam từ cách mạng Tháng tám 1945 đến 1975

Bài số 9. Tuyên ngôn độc lập

Bài số 10. Báo tiệp

Bài số 11. Tây Tiến

Bài số 12. Bên kia sông Đuống

Bài số 13. Đất nước *Bài số*

14. Tố Hữu *Bài số 15.* Việt

Bắc

Bài số 16. Kính gửi cụ Nguyễn Du

Bài số 17. Tiếng hát con tàu

Bài số 18. Các vị La Hán chùa Tây Phương

Bài số 19. Sóng

Bài số 20. Đất nước

Bài số 21. Đôi mắt

Bài số 22. Vợ chồng A Phủ

Bài số 23. Vợ nhặt

Bài số 24. Mùa lạc

Bài số 25. Người lái đò sông Đà

Bài số 26. Rừng xà nu

Bài số 27. Những đứa con trong gia đình

Bài số 28. Mảnh trăng cuối rừng

Phần thứ ba. VĂN THƠ NƯỚC NGOÀI - LÝ LUẬN VĂN HỌC

Bài số 1. Mac Tuên và "Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoyơ"

Bài số 2. Gorki và truyện "Một con người ra đời"

Bài số 3. Êxênin và bài "thư gửi mẹ"

Bài số 4. Aragông và bài thơ "Enxa ngồi trước gương"

Bài số 5. Hêminguây với "Ông già và biển cả"

Bài số 6. Sôlôkhốp và truyện "Số phận con người" **Bài**

số 7. Kiêu sáng tác và phong cách nghệ thuật **Bài số 8.**

Các giá trị văn học và tiếp nhận văn học.